

Thực hiện nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: một số vấn đề cần quan tâm đối với khoa học xã hội

Nguyễn Đình Tuấn*

Nhận ngày 18 tháng 8 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 10 năm 2025.

Tóm tắt: Trong những năm qua khoa học xã hội đã có những đóng góp quan trọng trong xây dựng hệ thống lý luận và tư tưởng, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề xã hội mới nảy sinh, tổng kết thực tiễn đổi mới toàn diện đất nước qua từng giai đoạn, phân tích và dự báo các vấn đề xã hội, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, con người, đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước... Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển mới hiện nay, đặc biệt là trong thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW đang đặt ra những thách thức và yêu cầu đối với khoa học xã hội cần thay đổi để đáp ứng. Trên cơ sở phân tích quan điểm của Đảng về khoa học, công nghệ nói chung và khoa học xã hội nói riêng bài viết chỉ ra một số vấn đề cần quan tâm đối với khoa học xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Nghị quyết 57-NQ/TW, khoa học xã hội, phát triển khoa học, công nghệ.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: In recent years, social sciences have made important contributions to building a system of theories and thought, providing scientific arguments for the formulation of the Party's guidelines and policies and the State's laws, newly arising social issues, summarizing the practice of comprehensive national renovation in each period, analyzing and forecasting social issues, preserving and promoting cultural and human values, training human resources for the country, etc. However, in the current new development context, especially in the implementation of Resolution 57-NQ/TW, challenges and requirements are being posed for social sciences to change to meet. Based on the analysis of the Party's views on science and technology in general and social sciences in particular, the article points out a number of issues that need attention for social sciences in the current context.

Keywords: Resolution 57-NQ/TW, social sciences, development of science and technology.

Subject classification: Political Science

1. Đặt vấn đề

Phát triển khoa học, công nghệ luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Khoa học, công nghệ được Đảng ta xác định "là quốc sách hàng đầu", có vai trò then chốt và là động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Minh chứng điển hình được thể hiện qua các nghị quyết, kết luận như Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 của Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khóa XIII, Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII

* Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: tuanihs@yahoo.com

và gần đây nhất là Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong mỗi giai đoạn phát triển cùng với những định hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ nói chung, Đảng ta cũng đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ đối với khoa học xã hội nói riêng. Trên cơ sở phân tích các văn kiện, nghị quyết của Đảng và tài liệu thứ cấp, bài viết làm rõ quan điểm của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ nói chung và về vai trò của khoa học xã hội nói riêng. Đồng thời, từ Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, bài viết cũng chỉ ra một số vấn đề cần quan tâm đối với khoa học xã hội.

2. Quan điểm của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và vai trò của khoa học xã hội

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Nhiệm vụ của khoa học, kỹ thuật là cực kỳ quan trọng, cho nên mọi ngành, mọi người đều phải tham gia công tác khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, sản xuất ra nhiều của cải vật chất, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi” (Hồ Chí Minh, 2000: 78). Nhận thức được vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt là từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng ta luôn quan tâm đến khoa học, công nghệ. Đại hội VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó khẳng định: “Khoa học, kỹ thuật là một động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội. Trong những năm tới, phải vận dụng khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật trong việc nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, trong việc xác định các chủ trương, chính sách, trong tổ chức quản lý kinh tế và xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986). Vai trò then chốt của khoa học và công nghệ (KH&CN) sau đó đã được cụ thể hóa trong Nghị quyết 37 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) với việc đưa hoạt động khoa học gắn chặt hơn với sản xuất và đời sống, đẩy mạnh tiềm lực khoa học.

Đối với khoa học xã hội, Đảng ta đã nêu rõ cần: “Phát huy vai trò của các ngành khoa học xã hội tham gia đắc lực vào công tác lý luận của Đảng, góp phần xây dựng Cương lĩnh về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ quá độ, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về vận dụng các quy luật kinh tế vào điều kiện cụ thể của nước ta, về cơ cấu kinh tế, sử dụng các thành phần kinh tế, đặc biệt là về quản lý kinh tế, quản lý xã hội”. Quan điểm này cho thấy ngay từ giai đoạn đầu của thời kỳ Đổi mới Đảng ta đề cao vai trò của khoa học xã hội. Trong giai đoạn này khoa học xã hội đã có những đóng góp quan trọng trên về cả phương diện lý luận và thực tiễn cho công cuộc Đổi mới đất nước.

Đến Đại hội VII, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã xác định nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc. Cuộc cách mạng KH&CN hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ, cuốn hút tất cả các nước ở mức độ khác nhau. Cuộc cách mạng KH&CN hiện đại, cùng với xu thế quốc tế hoá đời sống kinh tế thế giới là một thời cơ để phát triển (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, t.51: 135). Xác định vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ Đảng ta đã khẳng định “KH&CN, giáo dục và đào tạo phải được xem là quốc sách hàng đầu”; “KH&CN giữ vai trò then chốt trong sự phát triển lực lượng sản xuất và nâng cao trình độ quản lý, bảo đảm chất lượng và tốc độ phát triển của nền kinh tế. ... Phát triển đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật đi đôi với phát triển giáo dục và văn hoá, nâng cao dân trí” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, t.51: 142).

Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị ngày 30 tháng 3 năm 1991 về KH&CN trong sự nghiệp đổi mới tiếp tục khẳng định KH&CN không chỉ là động lực phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là động lực quan trọng của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Nghị quyết 26 đã đặt ra những nhiệm vụ cấp bách, cơ bản của KH&CN trong sự nghiệp đổi mới như: tập trung

sức nghiên cứu các vấn đề về thời đại, về cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại, về chủ nghĩa xã hội, về chủ nghĩa tư bản hiện đại, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phù hợp với đặc điểm dân tộc và xu hướng cơ bản của thời đại... (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, t.51).

Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 cũng đưa ra quan điểm “khoa học, công nghệ là nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, t.53: 559) và đầu tư cho khoa học, công nghệ cũng chính là đầu tư cho sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quan điểm đề cao vai trò của khoa học, công nghệ đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa một lần nữa được khẳng định tại Đại hội VIII: “Phát triển khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực nội sinh, coi đó là nhân tố quan trọng để thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng luận cứ khoa học cho các định hướng phát triển đất nước, các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước; tiếp thu được các thành tựu KH&CN thế giới, lựa chọn và làm chủ công nghệ chuyển giao vào Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015: 456). Cũng tại Đại hội VIII, Đảng ta đặt ra nhiệm vụ “Sớm xây dựng và ban hành Luật Khoa học và Công nghệ...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015: 459). Đây là một trong những tiền đề quan trọng cho sự ra đời của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000.

Để thực hiện nghị quyết Đại hội VIII, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương đã đưa ra quan điểm chỉ đạo về phát triển KH&CN trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong đó, tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng về vai trò của KH&CN đối với phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và quá trình phát triển nhanh bền vững của đất nước. Khoa học, công nghệ cùng với giáo dục - đào tạo tiếp tục được Đảng ta xác định là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Khoa học, công nghệ là nội dung then chốt trong mọi hoạt động của các ngành, các cấp, là nhân tố chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và củng cố quốc phòng - an ninh. Phát triển KH&CN là sự nghiệp cách mạng của toàn dân. KH&CN gắn với giáo dục và đào tạo, khoa học tự nhiên và kỹ thuật gắn với khoa học xã hội và nhân văn (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015: 751-752). Nghị quyết 02-NQ/HNTW, ngày 24/12/1996 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về định hướng chiến lược phát triển KH&CN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã xác định nhiệm vụ của KH&CN nói chung và khoa học xã hội và nhân văn nói riêng. Trong đó, khoa học xã hội nhân văn cần vận dụng sáng tạo lý luận, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để nghiên cứu phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, xây dựng lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam; Nghiên cứu sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp, lý luận và chính sách quản lý kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền, xây dựng đảng trong điều kiện nền kinh tế nhiều thành phần và cơ chế thị trường theo con đường xã hội chủ nghĩa; Tổng kết thực tiễn đổi mới, đề xuất luận cứ khoa học về mô hình và các giải pháp của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Nghiên cứu các vấn đề lịch sử, dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật, tư tưởng, triết học và đặc điểm con người Việt Nam qua các thời đại, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống văn hoá dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hoá thế giới, hình thành hệ giá trị và chuẩn mực đạo đức mới. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng, phát triển khoa học và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong điều kiện mới, v.v.. (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996b).

Tại Đại hội IX, nhận định bối cảnh quốc tế có những bước nhảy vọt về khoa học, công nghệ, Đảng ta xác định phát triển giáo dục và đào tạo, KH&CN là nền tảng và động lực của

sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đồng thời tăng cường tiềm lực, đưa tiến bộ KH&CN vào tất cả các lĩnh vực, các vùng. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ 2001 - 2010 nêu rõ cần tăng cường tiềm lực và đổi mới cơ chế quản lý để KH&CN thực sự trở thành động lực phát triển đất nước. Đối với khoa học xã hội và nhân văn trong giai đoạn 2001 - 2010, Đảng ta đặt ra yêu cầu nghiên cứu tổng kết thực tiễn, đi sâu vào những vấn đề lớn của đất nước, khu vực và toàn cầu, giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, cung cấp luận cứ cho việc hoạch định đường lối, chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát huy nhân tố con người và văn hoá (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001a). Trong đó, giai đoạn 5 năm (2001-2005), khoa học xã hội và nhân văn tập trung nghiên cứu những luận cứ cho việc tạo động lực phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới sâu rộng, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001b).

Coi khoa học, công nghệ cùng với giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu tiếp tục được Đảng ta khẳng định tại Đại hội X. Trong giai đoạn 2005-2010, Đảng ta đặt ra yêu cầu khoa học xã hội tiếp tục góp phần làm sáng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, giải đáp những vấn đề mới của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vấn đề về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát triển con người; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới,... Thường xuyên tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận; dự báo tình hình và xu thế phát triển của thế giới, khu vực và trong nước; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006a).

KH&CN không chỉ được xác định là quốc sách hàng đầu mà còn được xác định là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững. Đây là quan điểm được Đảng ta khẳng định tại Đại hội XI. Cũng tại Đại hội, Đảng ta đặt ra nhiệm vụ phát triển hợp lý, đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Khoa học xã hội làm tốt nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn mới (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011a). Cụ thể hóa định hướng này, Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu ban chấp hành Trung ương đảng khoá XI về phát triển KH&CN đã đưa ra định hướng phát triển KH&CN đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, tiếp tục khẳng định KH&CN là quốc sách hàng đầu và đầu tư cho nhân lực KH&CN là đầu tư cho phát triển bền vững. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển hạ tầng, nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ (Ban chấp hành Trung ương, 2012). Cũng tại Nghị quyết này, khoa học xã hội và nhân văn được xác định tập trung vào nghiên cứu những vấn đề lý luận, tổng kết thực tiễn quá trình đổi mới đất nước và dự báo xu hướng phát triển. Cung cấp luận cứ làm rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phục vụ xây dựng đường lối, chính sách phát triển và bảo vệ đất nước trong giai đoạn mới. Chú trọng các nghiên cứu mô hình và chiến lược phát triển, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Đảng và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xu thế phát triển của xã hội, văn hoá, dân tộc, tôn giáo và con người Việt Nam; tăng cường nghiên cứu khoa học lịch sử. Đồng thời nghiên cứu dự báo các xu thế phát triển của khu vực và thế giới,... (Ban Chấp hành Trung ương, 2012).

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) xác định, KH&CN giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả,

tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển KH&CN nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực KH&CN gắn với phát triển văn hoá và nâng cao dân trí (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011b).

Tầm quan trọng của KH&CN tiếp tục được Đảng ta khẳng định tại Đại hội XI với một trong những định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 là phát triển KH&CN thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững. Phát triển hợp lý, đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Khoa học xã hội trong giai đoạn này được xác định cần làm tốt nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn mới (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011c).

Xác định KH&CN là quốc sách hàng đầu, là động lực của phát triển bền vững tiếp tục được Đảng ta khẳng định tại Đại hội XII. Đại hội đặt ra yêu cầu “Các ngành KH&CN có nhiệm vụ cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng và triển khai đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật. Các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội đều phải xây dựng trên những cơ sở khoa học vững chắc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016).

Từ quan điểm chủ động, tích cực tham gia và nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghị quyết số 52-NQ/TW cũng đặt ra những vấn đề đối với khoa học xã hội cần nghiên cứu, đó là sự thay đổi trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, chính sách an sinh xã hội và hoàn thiện thể chế để phù hợp với bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đến Đại hội XIII, khoa học, công nghệ cùng với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được xác định là những trụ cột quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững. Một trong những phương hướng, nhiệm vụ của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 là cần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội và nhân văn để có cơ sở khoa học phục vụ tốt nhất sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội. Khơi dậy sức sáng tạo, nâng cao trách nhiệm và tôn trọng sự khác biệt trong công tác nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. Gắn kết chặt chẽ khoa học xã hội và nhân văn với khoa học tự nhiên và công nghệ trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b).

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương đảng khoá XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Đảng ta đã ban hành Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11 tháng 01 năm 2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW. Đánh giá về khoa học xã hội và nhân văn, Kết luận 69 nêu rõ, “khoa học xã hội và nhân văn đóng góp tích cực cho việc cung cấp luận cứ trong vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; hoạch định đường lối, chính sách phát triển đất nước và hoàn thiện hệ thống pháp luật” (Ban Chấp hành Trung ương, 2024b).

Trải qua các giai đoạn phát triển của đất nước cho thấy, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến KH&CN, điều này được thể hiện ở chủ trương và ban hành các chính sách về KH&CN ở từng giai đoạn. Từ những chủ trương, chính sách đó đã giúp nước ta đạt được nhiều kết quả quan trọng trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, tốc độ phát triển được đánh giá là còn chậm, quy mô còn hạn chế so với kỳ vọng phát triển của đất nước và chưa phát huy hết tiềm lực sẵn có. Trước những yêu cầu của phát triển, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 57-NQ/TW ngày

22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết khẳng định “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới” (Ban Chấp hành Trung ương, 2024a). Nghị quyết ra đời đã cho thấy quyết tâm chính trị, tầm nhìn chiến lược và định hướng phát triển bền vững đất nước của Đảng ta trong bối cảnh mới. Bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ với sự đột phá về trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn, v.v., cùng với đó là sự biến động về kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ trên thế giới.

Để đạt được những mục tiêu đề ra, Nghị quyết đã đưa ra 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp từ nâng cao nhận thức, hoàn thiện thể chế, tăng cường đầu tư, phát triển nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đến tăng cường hợp tác quốc tế. Trong các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đó, nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ hai đề cập trực tiếp đến lĩnh vực khoa học xã hội, đó là phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia (Ban Chấp hành Trung ương, 2024a).

Sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW ban hành, ngày 09/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP về Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị với 7 nhiệm vụ cụ thể nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu. Đồng thời Chính phủ cũng đang trình Quốc hội bổ sung dự án Luật Chuyển đổi số. Đối với Quốc hội, ngày 19/02/2025 đã ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; ngày 27/6/2025, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và có hiệu lực từ ngày 1/10/2025. Đây chính là những bước cụ thể hóa Nghị quyết 57.

3. Những vấn đề cần quan tâm đối với khoa học xã hội

Cho đến nay vai trò của khoa học xã hội đối với sự phát triển của các quốc gia đã được khẳng định và tất cả các quốc gia thành công đều là các quốc gia biết trọng dụng khoa học xã hội và thường có nền khoa học xã hội hùng mạnh (Hồ Sĩ Quý, 2023). Ở Việt Nam, nền khoa học xã hội chính thức được cho là ra đời vào những năm 50 của thế kỷ XX. “Ban Nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học” (tiền thân của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ngày nay) trong thành phần của Ủy ban Khoa học Nhà nước được thành lập năm 1953 tại chiến khu Việt Bắc (Hồ Sĩ Quý, 2023). Trải qua mỗi giai đoạn phát triển của đất nước, khoa học xã hội luôn có những đóng góp tích cực và quan trọng vào quá trình bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước trên cả phương diện lý luận lẫn thực tiễn. Điều này đã được Đảng ta khẳng định trong văn kiện qua các kỳ đại hội Đảng. Trong đó thể hiện rõ ở một số lĩnh vực như xây dựng hệ thống lý luận và tư tưởng, góp phần ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu những vấn đề về cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội và xác định các giải pháp phát triển kinh tế, tổ chức quản lý xã hội trong từng giai đoạn phát triển; những vấn đề xã hội mới nảy sinh; những vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội; xây dựng con người mới; tổng kết thực tiễn đổi mới toàn diện đất nước qua từng giai đoạn; trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm

quốc tế đề xuất luận cứ khoa học cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá; dự báo xu hướng phát triển và nhận diện các vấn đề xã hội; giữ gìn và phát huy giá trị quốc gia, văn hóa, con người và gia đình; góp phần xây dựng chính sách đối ngoại, hợp tác với các quốc gia, các tổ chức trên thế giới; và đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước, v.v..

Trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiện nay theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW chúng tôi cho rằng khoa học xã hội cần quan tâm đến một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí của khoa học xã hội là một trụ cột quan trọng trong kiến tạo thể chế, hoạch định chính sách, thiết kế mô hình phát triển, thúc đẩy phát triển con người, nhận diện những vấn đề xã hội, giải đáp những vấn đề cấp thiết mà quá trình phát triển, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra, dự báo xu hướng biến đổi xã hội, v.v..

Việt Nam đang trong kỷ nguyên phát triển mới, đặt ra những yêu cầu đối với nghiên cứu khoa học xã hội. Trong đó, nghiên cứu khoa học xã hội cần tiếp tục cung cấp luận cứ khoa học trong vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cung cấp luận cứ khoa học và cơ sở thực tiễn cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong giai đoạn phát triển mới, trong đó có mô hình chính quyền địa phương hai cấp; nghiên cứu tổng kết thực tiễn và dự báo xu hướng phát triển kinh tế - xã hội; nhận diện và dự báo những vấn đề xã hội nảy sinh trong bối cảnh mới; sự biến đổi của cơ cấu xã hội; nghiên cứu xác định hệ giá trị, chuẩn mực con người và phát triển toàn diện con người Việt Nam trong bối cảnh mới, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc như tinh thần của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đưa ra. Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội trọng điểm quốc gia gắn với định hướng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, văn hóa số, xã hội số, công dân số và kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Thứ hai, quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực khoa học xã hội đáp ứng yêu cầu của bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đây cũng là một trong những mục tiêu được Nghị quyết 57 đặt ra đến năm 2030, phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân (Ban Chấp hành Trung ương, 2024). Trong khung đào tạo các ngành khoa học xã hội cần có nội dung về kỹ năng số, năng lực số và kỹ thuật phân tích dữ liệu lớn.

Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực số, kỹ thuật phân tích dữ liệu lớn cho đội ngũ các nhà khoa học xã hội. Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu khoa học xã hội cũng cần chủ động nâng cao năng lực số, kỹ năng số, kỹ năng công nghệ, đổi mới tư duy và vận dụng các phương pháp nghiên cứu hiện đại.

Cần có chính sách tiền lương thỏa đáng đối với các nhà khoa học nói chung và khoa học xã hội nói riêng, qua đó giúp nhà khoa học xã hội yên tâm công tác, cống hiến cho nghiên cứu khoa học.

Thứ ba, cần xây dựng và áp dụng hệ thống lý thuyết mới, áp dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành, đa ngành không chỉ các ngành trong khoa học xã hội mà bao hàm cả các ngành khoa học tự nhiên, kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính và phân tích dữ liệu lớn... trong nghiên cứu khoa học xã hội thích ứng với bối cảnh mới. Bên cạnh đó, với sự phát triển nhanh của công nghệ, chuyển đổi số cũng cần phát triển và sử dụng các công cụ, phần mềm hỗ trợ nghiên cứu.

Thứ tư, hình thành trung tâm lưu trữ dữ liệu khoa học mở phục vụ nghiên cứu khoa học xã hội. Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu và chuyển đổi số quốc gia thì dữ liệu

khoa học mở có vai trò rất quan trọng không chỉ thể hiện tính minh bạch, phổ biến kiến thức, chia sẻ kết quả nghiên cứu mà còn giúp tái sử dụng kết quả nghiên cứu, giúp các nhà khoa học tiếp cận các nguồn tài liệu đa dạng, phong phú.

Thứ năm, phát triển các trung tâm nghiên cứu liên ngành ứng dụng công nghệ. Đồng thời xây dựng hệ sinh thái nghiên cứu khoa học xã hội đổi mới sáng tạo. Điều này không chỉ mang tính chất hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, tối ưu hóa nguồn tài nguyên nghiên cứu mà còn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và tạo sự liên kết trong nghiên cứu khoa học xã hội.

Thứ sáu, một vấn đề đặt ra đối với nghiên cứu khoa học xã hội trong bối cảnh phát triển công nghệ và chuyển đổi số đó là đạo đức nghiên cứu. Trong bối cảnh nhiều thông tin, dữ liệu và hỗ trợ của công nghệ thì tính minh bạch và trung thực trong thu thập, xử lý và sử dụng thông tin là điều cần thiết.

4. Kết luận

Chúng ta đang sống trong bối cảnh mà khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng và không thể thiếu trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Chỉ khi có sự kết hợp hài hòa giữa phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mới có thể đạt được những mục tiêu phát triển toàn diện và bền vững. Lịch sử phát triển của nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng đã chứng minh cho thấy khoa học, công nghệ đóng vai trò quan trọng và là động lực của phát triển. Đối với khoa học xã hội, vai trò quan trọng đã được khẳng định qua việc làm sáng tỏ quy luật vận động và phát triển của xã hội; góp phần xây dựng hệ tư tưởng, hệ giá trị quốc gia, dân tộc và cộng đồng; hoàn thiện thể chế và quản trị xã hội; góp phần xây dựng chính sách phát triển bền vững, lấy con người làm trung tâm; phát hiện và giải quyết những vấn đề xã hội, v.v.. Ở nước ta, khoa học xã hội đã có những đóng góp quan trọng và tích cực vào quá trình bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Điều này đã được Đảng ta khẳng định trong văn kiện qua các kỳ Đại hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển mới cũng đang đặt ra những thách thức và yêu cầu mới đối với khoa học xã hội cần thay đổi để đáp ứng. Đó là vấn đề của phát triển công nghệ, của trí tuệ nhân tạo, của chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực khoa học xã hội, v.v.. và sự nhanh nhạy, kịp thời trong phát hiện, đưa ra dự báo về các vấn đề xã hội mới nảy sinh.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2012). *Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu ban chấp hành trung ương đảng khóa XI*.

Ban Chấp hành Trung ương. (2024a). *Nghị quyết số 57 -NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Ban Chấp hành Trung ương. (2024b). *Kết luận của Bộ chính trị tiếp tục thực hiện nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của ban chấp hành trung ương đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1986). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vi/phuong-huong-muc-tieu-chu-yeu-phat-trien-kt-xh-trong-5-nam-1986-1990-1492>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996a). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VIII của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-viii/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-1996-2000-1550>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996b). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VIII của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-viii/>

ngghi-quyet-hoi-ngghi-lan-thu-hai-so-02-nqhtw-bchtw-dang-khoa-viii-ve-dinh-huong-chien-luoc-phat-trien-khoa-hoc-va-cong-nghe-668.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001a). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IX của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ix/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2001-2010-1543?categoryId=104000021>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001b). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IX của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ix/phuong-huong-nhiem-vu-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-5-nam-2001-2005-1544?categoryId=104000021>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006a). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-x/bao-cao-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-phuong-huong-nhiem-vu-phat-trien-kt-xh-5-nam-2006-2010-tai-1536>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006b). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-x/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-x-cua-dang-1537>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2007). *Văn kiện Đảng toàn tập*. t.50, t.51, t.53. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011a). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2011-2020-1527>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011b). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528>.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011c). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2011-2020-1527>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2015). *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 55. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XII của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xii-cua-dang-1600>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021a). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-3734>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021b). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IX của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ix/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2001-2010-1543>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021c). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-10-nam-2021-2030-3735>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021d). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IX của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ix/phuong-huong-nhiem-vu-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-5-nam-2001-2005-1544>

Hồ Chí Minh toàn tập. (2000). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Sĩ Quý. (2023). Khoa học xã hội với vai trò định hướng giá trị phát triển văn hóa. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*. Số 10.